TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 17 - 12 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hùng Em;

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Hửu Có, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 25/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 03/12/2025, đối với bị cáo:

Tạ Văn B, sinh năm 1993 tại Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: ấp C, xã A, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn T, sinh năm 1964 (chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965; có vợ Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990 và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam: không, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp C, xã A, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990; Cao Thanh Đ, sinh năm 1964; Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1977; Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Trịnh Phước L, sinh năm 1983; Phạm Văn T3, sinh năm 1980, cùng địa chỉ: ấp C, xã A, tỉnh Đồng Tháp; Hồ Quang T4, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp; Cao Thanh Xuân T5, sinh năm 1998, địa chỉ: 1 L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn B có mâu thuẩn với Nguyễn Thị T2, trong ngày 30/6/2024 do con chó của bà T2 nuôi cắn vào chân của vợ B là Nguyễn Thị Mỹ D và mẹ vợ là Cao Thanh Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu, Tạ Văn B chở vợ đi tiêm ngừa, trên đường về thấy bà T2 đang đứng trước cửa nhà có nhiều người ở đó, Ba nảy sinh ý định đổ xăng vào người bà T2, nhằm để đe dọa. Ba điều khiển xe mô tô biển số 66N1-233.63 đến khu vực cầu A mua 01 can nhựa loại 5 lít (không nhớ tên tiệm), đến trạm xăng Đ2 thuộc ấp A, xã P (nay là ấp A, xã A), mua xăng số tiền 72.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B điều khiển xe đến trước cửa nhà bà Nguyễn Thị T2 tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp C, xã A, tỉnh Đồng Tháp) ngừng và đậu xe, thấy bà T2 đang ở sát mé đường tư thế đang hốt rác, Ba nhanh chóng dùng tay phải cầm can chứa xăng, tay trái tháo nắp, cầm đỡ phần đái can xăng, đổ vào người bà T2, ngửi thấy mùi xăng, bà T2 truy hô, bỏ chạy qua đường nơi có nhiều người đang ngồi uống nước cách khoảng hơn 6m30. Ba bỏ can xăng xuống đất, bước lên mé đường nhựa, tay phải cầm bật lửa, bật lên, dùng lời lẽ đe dọa đốt bà T2.

Thấy sự việc trên ông Nguyễn Văn Đ1, Trịnh Phước L chạy lại, L dùng chân đá vào khuỷ tay của B, không làm rơi bật lửa ra do Ba nắm chặt, Đ1 cùng L khống chế, Ba tiếp tục đe dọa và nói đốt T2, L và Đ1 tiếp tục đẩy Ba đi xa vị trí ban đầu khoảng hơn 9m30, Nguyễn Văn H hỗ trợ khống chế. Sau đó, giao Ba cho gia đình quản lý.

- Kết luận giám định số 942/KL-KTHS, ngày 16/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Bộ quần áo màu đen, loại vải thun được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2-1900590 nêu trên gửi giám định có tìm thấy thành phần xăng dầu.

+ Chất lỏng màu vàng chứa trong can nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ đậy kín được niệm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2-1900589 nêu trên gửi giám định có tìm thấy thành phần xăng dầu.

- Vật chứng thu giữ: 01 can nhựa, loại 05 lít; 01 bật lửa, loại dùng gas; 01 bộ quần áo thun ngắn, màu đen.

- Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSTN ngày 29/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông và Công văn số: 17/CV-VKS ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp, về việc giữ nguyên Cáo trạng số: 30/CT-VKSTN, đã truy tố: Tạ Văn B về tội "Đe dọa giết người" theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 133, các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn B: 12 tháng – 18 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cal nhựa, 01 bộ quần áo thu ngắn mà đen, 01 bật lửa.

+ Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong.

+ Đối với Nguyễn Thị T2 không bị thương tích, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật nên không xem xét xử lý.

+ Đối với việc Nguyễn Thị Mỹ D, Cao Thanh Đ bị con chó bà Nguyễn Thị Thanh N cắn, chỉ trầy ngoài da, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét xử lý.

- Lời nói sau cùng của bị cáo, thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, nên căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án chỉ xét xử bị cáo và hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất theo kết luận giám định. Việc dùng xăng chỉ cố ý đe dọa mục đích làm cho bà T2 xấu mặt, chứ không có ý định giết người.

Xét lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

Như vậy, ngày 30/6/2024, tại ấp C, xã A, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo B đã dùng xăng tạt vào người của bà T2, làm cho bà T2 thực sự lo sợ, cho rằng tính mạng của mình bị tước đoạt. Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội *"Đe dọa giết người"* theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sống của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó nên cần xử phạt bằng cách cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để được giáo dục từ bỏ con đường phạm tội, trở thành người có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe cho những ai có ý thức xấu xa như bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Nên cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đạ thỏa thuận, thống nhất bồi thường xong trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý như sau:

+ Tại phiên tòa, không phát sinh tranh chấp các vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý trao trả, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ 01 can nhựa 05 lít, 01 bật lữa dùng gas, là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 bộ quần áo thun ngắn màu đen của bà T2 không có yêu cầu nhận lại, đây là vật không có giá trị, nghĩ cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí trong vụ án hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 133; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn B phạm tội *"Đe dọa giết người"*.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn B: 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- *Về vật chứng của vụ án*: căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 can nhựa, loại 5 lít; 01 bộ quần áo thun ngắn, màu đen; 01 bật lửa, loại dùng gas, kích thước 02cm x 08cm, hình elip trụ, có chữ Hoa V, bên trong có các hạt xí ngầu (tất cả đã qua sử dụng)

(Tất cả vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSTN ngày 29/4/2025).

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Văn B nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV 11 – Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn